

Quan sát

CON VẬT



# KHỞI ĐỘNG

**Chào mừng các cháu đến  
với nông trại của bác!  
Bây giờ, các cháu hãy gọi  
tên các con vật và thử  
phát ra tiếng kêu giống  
chúng nhé!**

Con  
bò  
sữa



Con  
ngựa



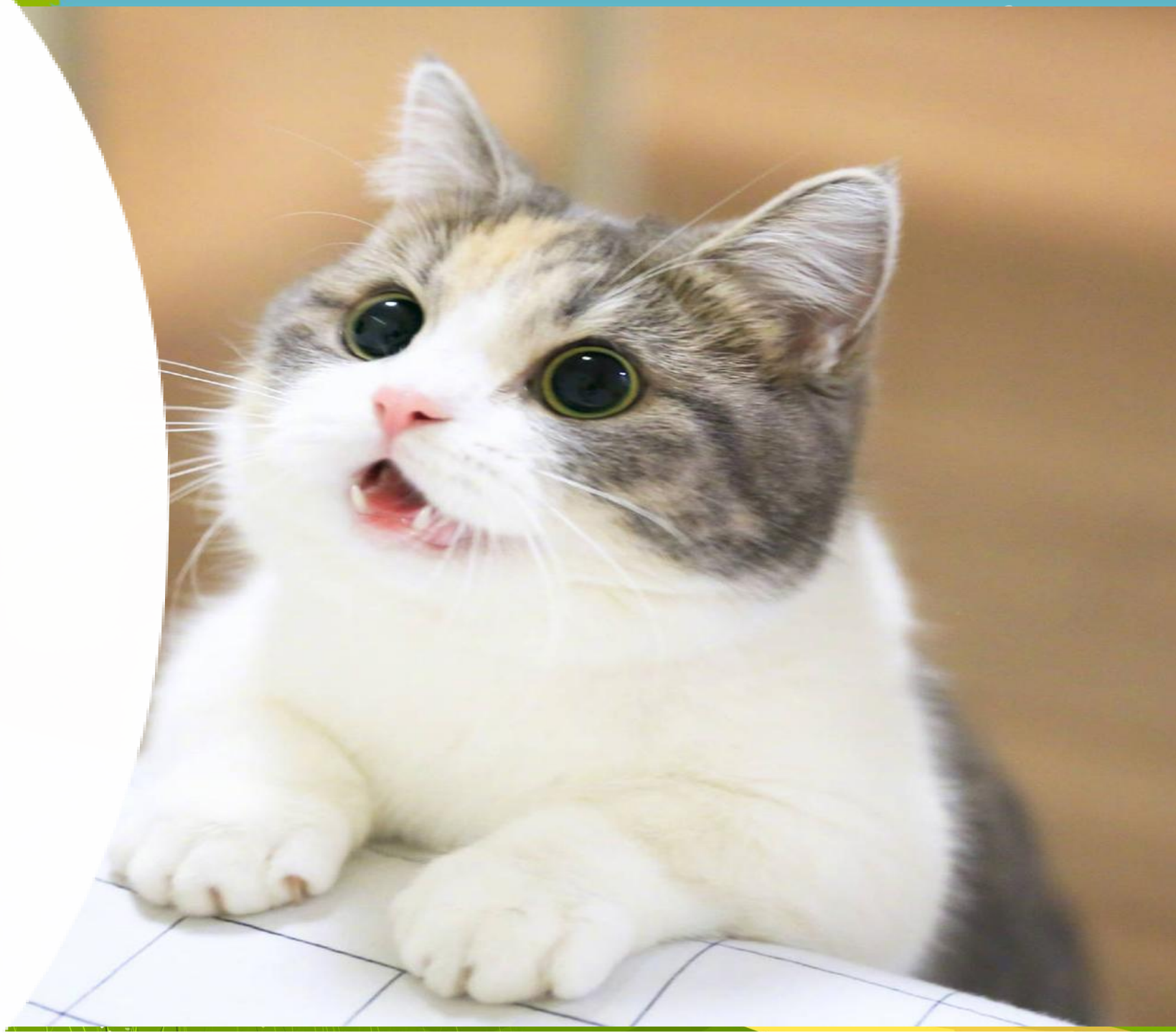
Con  
lợn



Con  
cừu



Con  
mèò



# Con chó



# Các cháu giỏi lắm!

# Yêu cầu cần đạt

## \* **Năng lực đặc thù:**

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Quan sát được đặc điểm ngoại hình và hoạt động của con vật để vận dụng viết được bài văn miêu tả con vật.

\* **Năng lực chung:** năng lực ngôn ngữ, văn học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

\* **Phẩm chất:** Biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

KHÁM PHÁ

# 1 Chuẩn bị

- Lựa chọn con vật để quan sát

*VẬT NUÔI TRONG NHÀ*

*ĐỘNG VẬT HOANG DÃ*

- Quan sát trực tiếp con vật hoặc quan sát qua tranh ảnh, trên tivi,...
- Sử dụng các giác quan để cảm nhận (nhìn hình thức, nghe tiếng kêu, chạm vào con vật,...)



## 2 Quan sát và ghi chép kết quả quan sát:

### *a) Đặc điểm ngoại hình*

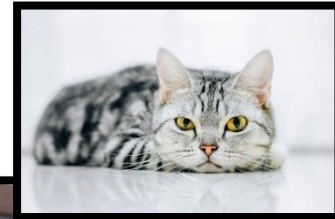
#### ĐẶC ĐIỂM BAO QUÁT

| Hình dạng, kích thước | Màu sắc        | Bộ lông (da) |
|-----------------------|----------------|--------------|
| Bé nhỏ,....           | Trắng muốt,... | Mềm mại,.... |

#### ĐẶC ĐIỂM CỦA TỪNG BỘ PHẬN

| Mắt          | mũi         | Miệng         | Đặc điểm khác |
|--------------|-------------|---------------|---------------|
| Tròn xoe,... | Nhỏ xíu,... | Cong cong,... | ?             |

# QUAN SÁT



## Đặc điểm ngoại hình



**Bộ lông:** hung hung vằn đen; màu tam thể; đen như gỗ mun

**Đầu:** tròn như quả bóng mini; tròn như gáo dừa

**Tai:** dong dỏng; dựng đứng; rất tinh nhạy

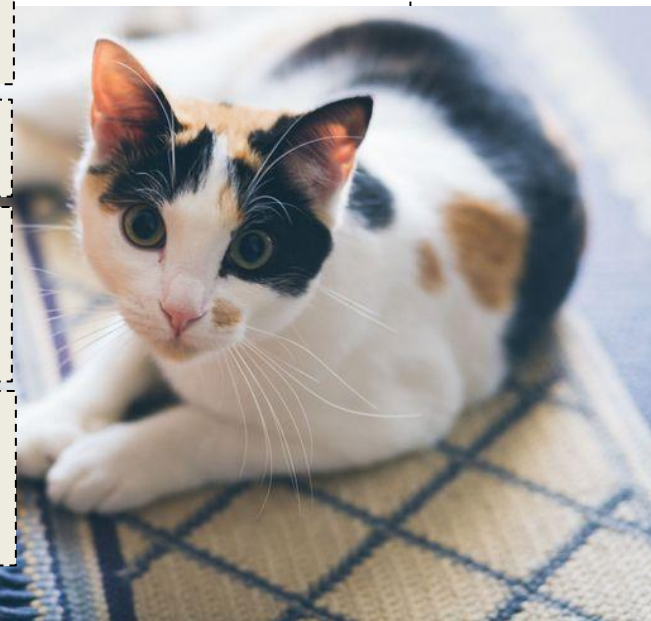
**Đôi mắt:** tròn như hai hòn bi ve; tròn như hột nhãn; đen lay láy

**Cái mũi:** bé tí, hồng xinh xinh hơi hếch lên

**Bộ ria:** trắng như cước, luôn vểnh lên

**Bốn chân:** thon nhỏ, bước đi nhanh nhẹn với chiếc móng sắc nhọn

**Cái đuôi:** dài thướt tha, mượt mà, luôn ngoe nguổi như những cô nàng đỏng đảnh.



## 2 Quan sát và ghi chép kết quả quan sát:

### *b. Hoạt động, thói quen*

| Nằm           | Chạy      | Trèo cây              | Hoạt động, thói quen khác |
|---------------|-----------|-----------------------|---------------------------|
| Cuộn tròn,... | Êm ru,... | Nhanh thoăn thoắt,... | ?                         |

**Lưu ý:** Quan sát kĩ hoạt động, thói quen của cin vật khiến em thấy thú vị (ví dụ: mèo chạy nhảy êm ru, rùa đi rất chậm, ngựa chạy rất nhanh, tắc kè có thể đổi màu,...)

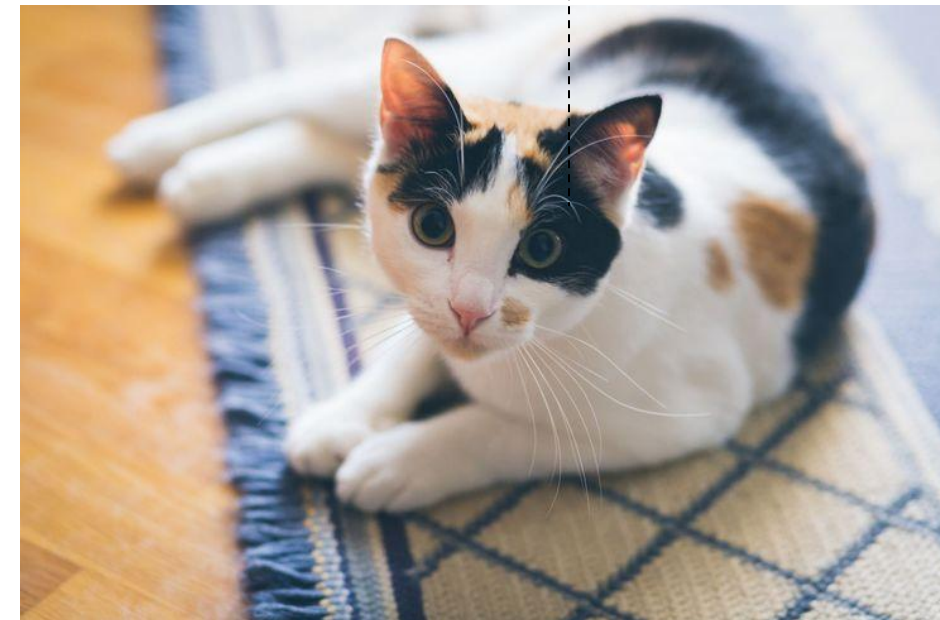
# Đặc điểm hoạt động



Ban ngày, mèo rất thoải mái vui chơi, nô đùa.

Khi ăn rất từ tốn và gọn gàng.

Khi bắt chuột, toàn thân im phắc, đôi mắt mở to chăm chú nhìn về phía trước rồi bắt chột lao nhanh.



### 3 Sắp xếp ý

## Chọn cách sắp xếp ý phù hợp

#### *Cách 1*

- *Miêu tả đặc điểm ngoại hình*
- *Miêu tả hoạt động, thói quen*

#### *Cách 2*

*Miêu tả đặc điểm ngoại hình kết hợp với miêu tả hoạt động, thói quen.*

# 4

## Trao đổi, góp ý

- Ghi chép được các đặc điểm ngoại hình, hoạt động, thói quen của con vật.
- Ghi chép được đặc điểm nổi bật của con vật.



Tạm biệt!

